

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;
Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

Thanh tra Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, bao gồm Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) và Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Thanh tra Sở) thực hiện

chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

1. Hoạt động thanh tra tài nguyên và môi trường phải tuân theo pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan Thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và quyết định của mình.

Điều 4. Mối quan hệ của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

1. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và về công tác, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thanh tra Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan khác trong việc thực hiện quyền thanh tra và phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

Thủ trưởng các cơ quan công an, cơ quan thanh tra chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Tài nguyên và Môi trường trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Thanh tra Bộ; trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang phục và các điều kiện khác phục vụ hoạt động thanh tra; xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm xây dựng tổ chức, trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang phục cho Thanh tra Sở.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm điều kiện hoạt động cho Thanh tra Sở; xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA THANH TRA TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 7. Tổ chức của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

- a) Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- b) Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở có con dấu riêng.

Điều 8. Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thanh tra Bộ có các phòng trực thuộc do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra; các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Thanh tra Bộ.

Điều 9. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thanh tra Sở là cơ quan trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh; các Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể về tổ chức, biên chế và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ.

Chương III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Mục 1 NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định này.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định này.

4. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật của tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những văn bản trái với quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường; kiến nghị xử lý cán bộ, công chức có vi phạm trong thi hành công vụ đã được phát hiện qua công tác thanh tra.

6. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Bộ.

7. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường cho Thanh tra Sở; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra.

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Cộng tác viên Thanh tra thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ Tài nguyên và Môi trường khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

8. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra.

9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định này.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Nghị định này.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Thanh tra vụ, việc khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao.
5. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
6. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng.
7. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra; hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra viên.
8. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường với các cơ quan quản lý theo quy định.
9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.
3. Trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
4. Trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Cộng tác viên Thanh tra thực hiện việc thanh tra theo quy định của pháp luật.
5. Kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của Thủ trưởng đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra; kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.
6. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
7. Kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết những vấn đề

về công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Chánh Thanh tra tỉnh, đồng thời báo cáo Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mục 3

THANH TRA VIÊN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, CỘNG TÁC VIÊN THANH TRA TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 14. Thanh tra viên Tài nguyên và Môi trường

1. Thanh tra viên Tài nguyên và Môi trường là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

2. Thanh tra viên Tài nguyên và Môi trường phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Khi thực hiện công tác thanh tra, Thanh tra viên Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 33, 40 và Điều 50 của Luật Thanh tra và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Cộng tác viên Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

1. Cộng tác viên Thanh tra Tài nguyên và Môi trường là người được Thanh tra Tài nguyên và Môi trường trung tập để thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

2. Việc trung tập, tiêu chuẩn, chế độ, trách nhiệm của Cộng tác viên Thanh tra Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG THANH TRA TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 16. Nội dung hoạt động thanh tra tài nguyên và môi trường

1. Thanh tra hành chính

Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cùng cấp. Nội dung, trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra hành chính thực hiện theo quy

định từ Điều 34 đến Điều 44 của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

2. Thanh tra chuyên ngành

Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường trong phạm vi quản lý nhà nước của Thủ trưởng cùng cấp đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến tài nguyên và môi trường, bao gồm:

- a) Tài nguyên đất;
- b) Tài nguyên nước;
- c) Tài nguyên khoáng sản;
- d) Môi trường;
- đ) Khí tượng thủy văn;
- e) Đo đạc và bản đồ;
- g) Các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động tài nguyên và môi trường.

Điều 17. Hình thức thanh tra

1. Hoạt động thanh tra được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất.
2. Thanh tra theo chương trình kế hoạch được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 18. Phương thức hoạt động thanh tra

1. Việc thanh tra được thực hiện theo phương thức Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên độc lập.
2. Đoàn thanh tra và Thanh tra viên độc lập hoạt động theo quy định của Luật Thanh tra.
3. Khi tiến hành thanh tra phải có quyết định của Thủ trưởng cơ quan Thanh tra Tài nguyên và Môi trường hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.
4. Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên độc lập phải chịu trách nhiệm trước

pháp luật và người ra quyết định thanh tra về quyết định và biện pháp xử lý của mình.

5. Khi xử lý vi phạm, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên độc lập phải thực hiện đầy đủ trình tự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đối tượng thanh tra

Đối tượng thanh tra có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 8, các Điều 53, 54 của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương V

CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 20. Cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Thanh tra Tài nguyên và Môi trường được trang bị phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu.

Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu tương tự, gây sự nhầm lẫn với Thanh tra Tài nguyên và Môi trường.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể về:

- a) Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường;
- b) Trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

Điều 21. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập, cấp phát, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí nghiệp vụ thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Thanh tra Tài nguyên và Môi trường được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý vi phạm

Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, các thành viên khác của Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phan Văn Khải